

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 10 năm 2018

ĐIỂM THI PHẦN III
LỚP BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN KHÓA 3, TẠI TP SÔNG CÔNG

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Đinh Thị Ngọc Bích	7.0	Bảy	
2	Nguyễn Lệ Chi	7.0	Bảy	
3	Đặng Văn Chiến	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Thành Công	8.0	Tám	
5	Dương Thị Cúc	8.5	Tám rưỡi	
6	Trần Ngọc Cường	7.0	Bảy	
7	Trịnh Đạt Dũng	8.0	Tám	
8	Khổng Văn Đăng	7.5	Bảy rưỡi	
9	Hoàng Văn Định	7.5	Bảy rưỡi	
10	Nguyễn Duy Đông	7.0	Bảy	
11	Nguyễn Chí Đức	8.0	Tám	
12	Đào Thanh Giang	7.5	Bảy rưỡi	
13	Vũ Tuấn Giang	7.0	Bảy	
14	Trần Thế Giang	7.0	Bảy	
15	Thiệu Hoàng Hà	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Thái Hà	8.0	Tám	
17	Trần Thị Thu Hà	6.5	Sáu rưỡi	
18	Lê Thị Minh Hải	7.0	Bảy	
19	Vũ Thị Thu Hải	7.0	Bảy	
20	Dương Thị Thu Hằng	7.5	Bảy rưỡi	
21	Đào Thị Thanh Hằng	7.0	Bảy	
22	Trần Thúy Hằng	8.0	Tám	
23	Dương Hồng Hanh	8.0	Tám	



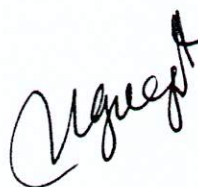
STT	Họ và tên	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
24	Phạm Thị Diệu Hạnh	7.5	Bảy rưỡi	
25	Phạm Thị Hào	7.5	Bảy rưỡi	
26	Lưu Xuân Hiến	7.0	Bảy	
27	Hồ Thu Hiền	7.0	Bảy	
28	Dương Văn Hiền	7.0	Bảy	
29	Trần Thu Hiền	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Trung Hòa	8.0	Tám	
31	Vũ Huy Hoài	7.5	Bảy rưỡi	
32	Dương Quý Hợi	7.0	Bảy	
33	Dương Như Hợi	7.5	Bảy rưỡi	
34	Đặng Phương Hồng	7.5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Văn Hưng	7.5	Bảy rưỡi	
36	Phạm Thị Lan Hương	7.5	Bảy rưỡi	
37	Tạ Thu Hương	7.0	Bảy	
38	Đỗ Thị Hường	7.5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Thị Thanh Huyền	8.0	Tám	
40	Đào Quý Kiều	7.0	Bảy	
41	Nguyễn Anh Kiều	8.0	Tám	
42	Nguyễn Thị Lan	7.0	Bảy	
43	Trịnh Thị Kim Liên	7.0	Bảy	
44	Nguyễn Thị Mai Liên	7.0	Bảy	
45	Lê Xuân Linh	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Thùy Linh	8.0	Tám	
47	Trần Thị Loan	8.0	Tám	
48	Nguyễn Văn Nam	7.5	Bảy rưỡi	
49	Trịnh Thị Ngân	7.5	Bảy rưỡi	
50	Nguyễn Văn Nghĩa	7.0	Bảy	
51	Đỗ Thị Bích Ngọc	8.5	Tám rưỡi	
52	Trần Thị Nguyên	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Lê Thị Nhị	8.5	Tám rưỡi	
54	Đào Thị Tuyết Nhung	7.0	Bảy	
55	Dương Văn Niệp	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Duy Nội	7.0	Bảy	
57	Nguyễn Thị Nụ	7.0	Bảy	
58	Nguyễn Thị Minh Phương	7.5	Bảy rưỡi	
59	Nguyễn Thu Phương	7.5	Bảy rưỡi	
60	Hoàng Thị Quỳnh	8.0	Tám	
61	Ngô Quang Sơn	7.5	Bảy rưỡi	
62	Trần Anh Sơn	7.5	Bảy rưỡi	
63	Lê Quang Sơn	7.0	Bảy	
64	Lê Hồng Thái	7.0	Bảy	
65	Vũ Thị Thanh	7.5	Bảy rưỡi	
66	Nguyễn Đức Thành	7.5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Thị Phương Thảo	7.0	Bảy	
68	Vũ Thị Thúy	7.5	Bảy rưỡi	
69	Trịnh Thị Thanh Thúy	8.0	Tám	
70	Dương Thủy Tiên	7.5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Văn Tiến	8.5	Tám rưỡi	
72	Trần Văn Toàn	6.5	Sáu rưỡi	
73	Lê Phi Trường	8.0	Tám	
74	Phạm Văn Trường	7.0	Bảy	
75	Vũ Mạnh Tuấn	7.0	Bảy	
76	Dương Anh Tuấn	7.5	Bảy rưỡi	
77	Đào Ngọc Tuấn	7.0	Bảy	
78	Đào Thanh Tuấn	8.0	Tám	
79	Nguyễn Văn Tuấn	7.5	Bảy rưỡi	
80	Lưu Văn Tuyên	7.0	Bảy	
81	Trần Thị Tuyền	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
82	Lê Ánh Tuyết	7.0	Bảy	
83	Trương Thị Ánh Tuyết	6.0	Sáu	
84	Lương Quang Vĩnh	8.0	Tám	
85	Phạm Thị Yên	7.5	Bảy rưỡi	

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Nguyễn Phúc Ái

KHOA NN&PL



Nguyễn Thị Hồng Mây

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Minh Chuyên